

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 89; Khoản 2 Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp xác định con cho cha”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Sang G, sinh năm 1988

Địa chỉ: căn hộ A Tòa nhà C, khu dân cư và công viên P, số H đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Dương Kiều V, sinh năm 1993

Địa chỉ: căn hộ A Tòa nhà C, khu dân cư và công viên P, số H đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định ông Phạm Sang G, sinh năm 1988 là cha của đứa trẻ (giới tính: trai, cân nặng 3000 gram) do bà Nguyễn Dương Kiều V sinh vào lúc 02 giờ 27 phút ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Bệnh viện Đ theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 35 ngày 03/11/2020.

Ông Phạm Sang G, bà Nguyễn Dương Kiều V được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con theo quy định của pháp luật.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Sang G được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Phạm Sang G được nhận lại 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0080280 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 -Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND KV2-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Lưu